

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.42	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.20	-14.3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	5.15	4.0
USD/VND	25,385	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.8	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.5	-0.4

Ngày 14/1, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.346 VND/USD, tăng 3 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.129 - 25.563 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,686.30	0.3	1.1	30.9	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	78.40	-0.5	10.0	7.9	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	80.49	-0.6	8.1	2.8	
Thép (USD/tấn)	476.7	0.0	-2.2	-14.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.4	0.1	15.8	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	7.5	16.7	

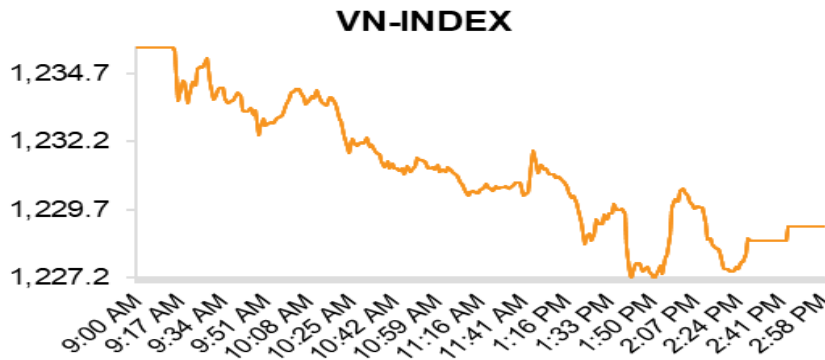
Giá dầu tiếp tục tăng phiên thứ ba liên tiếp vào ngày 14/01/2025, với dầu Brent vượt 80 USD/thùng, mức cao nhất trong hơn 4 tháng, do lệnh trừng phạt mở rộng của Mỹ đối với dầu Nga.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,297	0.9
NASDAQ	20,785	-0.3
S&P500	8,223	0.0
FTSE 100	20,271	0.7
Nikkei 225	38,474	-1.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,821	2.6
KOSPI Index	2,497	0.3

Thặng dư thương mại của Trung Quốc đạt mức kỷ lục 992 tỷ USD trong năm 2024, tăng hơn 21% so với năm 2023, nhờ xuất khẩu tăng mạnh và nhập khẩu yếu. Trong tháng 12/2024, kim ngạch xuất khẩu tăng gần 11% so với cùng kỳ năm trước, đạt 336 tỷ USD, mức cao thứ hai trong lịch sử, do các nhà xuất khẩu đẩy mạnh giao hàng trước khi Mỹ áp thuế quan mới. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo rằng căng thẳng thương mại với Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng thương mại của Trung Quốc trong năm 2025.

Theo một khảo sát gần đây của Đại học Michigan, kỳ vọng lạm phát năm 2025 của người tiêu dùng tăng vọt lên 3,3%, trong khi kỳ vọng lạm phát 5 năm cũng tăng lên 3,3% từ mức 2,8%, đạt mức cao nhất kể từ mùa hè năm 2008. Nhìn chung, lợi suất trái phiếu chính phủ tăng thường gây áp lực giảm lên thị trường chứng khoán, do điều này ám chỉ sự biến động thị trường tăng và chi phí vay vốn cho doanh nghiệp cao hơn.

Thị trường chứng khoán



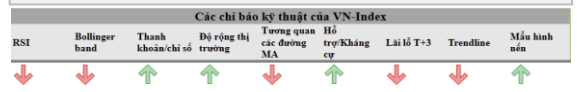
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	0.0%	54.3	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.0	-0.4%	30.1	3.0
Năng lượng	1.5	1.1%	16.3	1.6
Tài chính	45.4	-0.6%	11.2	1.7
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-0.5%	20.7	2.6
Công nghiệp	9.0	-0.5%	34.3	2.7
Công nghệ thông tin	4.6	-1.5%	28.1	6.8
Vật liệu xây dựng	8.5	-0.6%	19.9	1.8
Bất động sản	12.8	-0.5%	35.0	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	0.3%	16.9	2.3

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Lực cầu mua giá cao không đủ để đưa thị trường tiếp đà hồi phục, nhịp hồi kỹ thuật chỉ dừng lại ở phiên 13/1. Thanh khoản tiếp tục giảm 22% so với phiên trước đó. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1229,07 điểm (-6,58 điểm ~ 0,53%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 112/268.

Sau giai đoạn giảm thị trường đã có phiên phục hồi ngày 13/01 nhưng tiếp tục gặp áp lực bán của khối ngoại ngày 14/01 khiến nỗ lực phục hồi có dấu hiệu thất bại. Thị trường đang dần tiệm cận vùng hỗ trợ quan trọng, các nhà đầu tư lưu ý khu vực hỗ trợ 1200 để dự đoán xu hướng thị trường thời gian tới. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1200/1240.



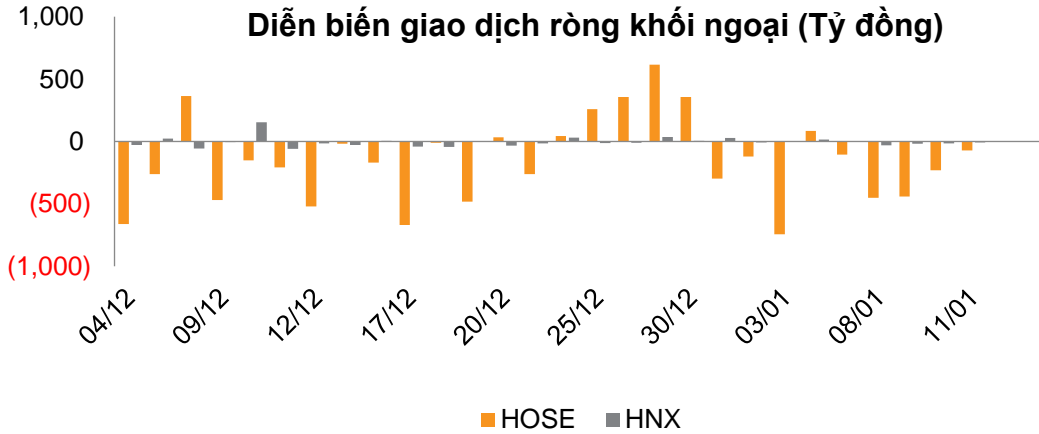
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 655 tỷ đồng tập trung vào FPT (-188,9 tỷ), VPB (-59,2 tỷ), MSN (-42,7 tỷ), MWG (-33,2 tỷ), SSI (-33,1 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VGC (29 tỷ), FRT (18,5 tỷ).